TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 339/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 525/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2026 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mã Thành S**, sinh năm 1997; Số căn cước: 094197012108; Nơi thường trú: Ấp Hội An, xã An Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Trịnh Văn L**, sinh năm 1987; Số căn cước: 084087010769; Nơi thường trú: Ấp Hội An, xã An Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mã Thành S và anh Trịnh Văn L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Mã Thành S và anh Trịnh Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị S đồng ý giao 02 con chung Trịnh Quốc Th, sinh ngày 10/11/2021 và Trịnh Thị Ngọc L, sinh ngày 17/4/2023 cho Anh L nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng: Anh L không yêu cầu Chị S cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị S, Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị S, Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, Chị S, Anh L mỗi người phải chịu là 75.000 đồng, Chị S tự nguyện chịu thay án phí cho Anh L. Do đó Chị S phải chịu tổng cộng là 150.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002750 ngày 10/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho Chị S số tiền 150.000 đồng, nhận tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36, 71 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12 – Vĩnh Long;
- UBND xã An Phú Tân (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/02/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Hoa Lan